

TÂM THỨC CỒNG CHIÈNG



1. Vùng văn hóa Tây Nguyên đã để lại những ấn tượng đặc biệt hấp dẫn trong dòng chảy văn hóa Việt Nam và thế giới. Nói đến Tây Nguyên là nhắc đến những biểu tượng văn hóa được hóa thân trong các loại hình nghệ thuật của hơn 30 dân tộc thiểu số, đặc biệt là những cư dân bản địa như người ê-đê, Ba-na, Brâu, Gia-rai, Sê-đăng, Triêng.

Nói đến Tây Nguyên cũng có nghĩa là lo lắng đến những di sản văn hóa nghệ thuật có tính chất nguyên hợp đang có nguy cơ biến mất hoặc bị lai tạp cùng với tâm thức của chủ nhân của nó. Hãy lùi lại thời gian để tìm kiếm một đêm khan đích thực với đầy đủ sự giao cảm và siêu thoát giữa người, tộc người với thần linh. Hãy tìm kiếm một không gian nguyên sơ để đối thoại, độc thoại với những tượng mồ, nhà mồ thì may chăng "cảm thông" với những người chết, những thế hệ đã "chết"! Hãy đóng lại một chiếc khố và nhảy múa, hò hét để tìm lại diện mạo của mình trong buổi hồng hoang ! Rồi, trong sâu thẳm, hãy lắng nghe tiếng cồng chiêng theo đuổi suốt một đời người, kể từ khi "gọi tên giọt sương", rồi sinh ra cho đến khi chết đi... Tiếng chiêng dài hơn đời người, tiếng chiêng nổi lên, kết dính những thế hệ. Có lẽ vì vậy mà Lévi Strauss - nhà xã hội học, văn hóa học, người suốt đời đấu tranh cho sự đa dạng của các nền văn hóa đã khẳng định : "Tính đa dạng của các nền văn hóa con người, có thật trong hiện tại và cũng có thật trong quá khứ, là lớn hơn và phong phú hơn nhiều so với những gì mà chúng ta đã biết tới" (1) . Bài viết này cũng cố gắng nói về cái "lớn hơn" và "phong phú hơn nhiều" ấy trong âm nhạc cồng chiêng Tây Nguyên. Thế nhưng, cái "lớn lao" và "phong phú" ấy thật khó lý giải bằng biện pháp định lượng chia cắt, đo đạc mà lại ẩn tàng trong sự cảm nhận tâm linh, trong sự giao cảm của những "thời điểm mạnh". Cái đó ẩn hiện trong tâm thức cồng chiêng !2. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta không có cách để "vật chất hóa" loại hình nghệ thuật "phi vật thể" này. ở vùng văn hóa đặc chất Tây Nguyên, có bao nhiêu dân tộc (tộc người) thì có bấy nhiêu cách ứng xử cồng chiêng. Sự phong phú, đa dạng, giàu bản sắc trong văn hóa cồng chiêng không hẳn nói đến tính thể tục của nó mà cái chính là chiếc cầu nối giữa hai thế giới : hữu hình và vô hình. Phải chăng cồng chiêng nói đến sức mạnh, nội lực tinh thần của từng dân tộc. Người ê-đê tự hào về tiếng chiêng của chàng Đăm San vì khi được đánh lên, tiếng chiêng của chàng làm cho "ma , "quỷ quên làm hại người"chuột sóc quên đào lỗ, rắn nằm quay đơ", "voi và tê giác phải lắng nghe và quên cho con bú" . Đối với người Brâu thì chiêng Tha không phải là nhạc khí mà là thần linh, họ không gọi là đánh chiêng mà là "mời Tha nói", "vì là vật quý và thiêng liêng nên thủ tục mời chiêng Tha nói rất khắt khe và cho đến bây giờ, chiêng Tha chưa được sử dụng rộng rãi trong sinh hoạt đời thường. Muốn đánh chiêng Tha phải xin phép già làng và phải có gà, rượu" (2) . Người Giê-triêng thì xem cồng chiêng là biểu tượng của mặt trăng, tính nữ. . . Có thể nói rằng, hầu như mọi hoạt động văn hóa của người Tây Nguyên đều có cồng chiêng. Nhiều nhà khoa học còn phát hiện ra từng tiết tấu giai điệu đặc trưng của cồng chiêng trong mỗi dân tộc. "Cồng chiêng ê-đê nhịp điệu phức hợp, tốc độ nhanh, cường độ lớn. Cả bài nhạc là những chùm âm giàu màu sắc nối tiếp, đan xen nhau. .. Cồng chiêng M'Nông cường độ không lớn mặc dù tốc độ khá nhanh. Nhưng bản nhạc lại là một cuộc đối thoại vui vẻ của những cái chiêng. . . có thể cảm nhận rằng đó là tiếng suối chảy, tiếng gió thổi, tiếng rừng cây xào xạc, tiếng gia súc dưới sàn nhà và trên hết là tiếng người . . . Cồng chiêng Ba-na, Jơ-rai thiên về tính chất chủ điệu của âm nhạc. Một bè trầm của các cái cồng (có núm) vang lên với âm sắc đầy đặn, vững chãi, hùng tráng. Bên trên là bè giai điệu thánh thót của các cái chiêng (không có núm) với âm sắc thanh gọn, lạnh lớt. Hai bè hòa vào nhau trong thế đối thoại được coi như câu chuyện Đất và Trời" (3) . Tuy nhiên, khi gióng lên tiếng chiêng trong các dịp lễ : từ lễ thổi tai cho trẻ sơ sinh đến lễ bỏ mả, lễ cúng máng nước, lễ mừng cơm mới, lễ đóng cửa kho, lễ đâm trâu... hay trong một buổi nghe khan, người dân Tây Nguyên không nghĩ đến những tiết điệu có vẻ rất khoa học đó. Với họ, cồng chiêng mang tính tín ngưỡng nhiều hơn là "khoa học về nghệ thuật", dĩ nhiên khi tiếng chiêng được gióng lên, làm sao có thể phân biệt được đâu là tín ngưỡng và đâu là nghệ thuật. Cũng giống như người Chăm khi dựng lên Thánh địa Mỹ Sơn đã để lại những kiệt tác về kiến trúc và điêu khắc mà ngày nay nó đã trở thành Di sản Văn hóa thế giới. Như vậy, cồng chiêng bộc lộ trạng thái tinh thần của từng dân tộc, bộc lộ diện mạo văn hóa của từng dân tộc trong quá trình sinh thành và phát triển. Cồng chiêng đi cùng năm tháng với nỗi lo toan mất mùa và niềm vui sai hạt. Cồng chiêng chống lại thời gian và không gian bằng tâm linh cộng đồng vĩnh cửu. Có lẽ, chúng ta đã bước qua thời tiền sử quá lâu nên nhiều khi không còn nghe, còn hiểu được sự ưu tư của cồng chiêng trong mùa lễ hội, cũng như một số gia đình dân tộc ít người, do những hoàn cảnh khác nhau, đã mang vật thiêng cồng chiêng đi bán để đổi lấy miếng cơm manh áo, hoặc đổi lấy sự hào nhoáng của văn minh hiện đại. Phải chăng không ai có lỗi trong những trường hợp đáng tiếc này mà đây là sự cảnh báo về sự rạn vỡ, thay đổi tâm thức văn hóa đang diễn ra ở các dân tộc ít người Tây Nguyên? Trong khi đó, ngoài giá trị âm nhạc, cồng chiêng tự nâng mình lên thành tâm thức với những bí ẩn về quan niệm, tư duy, mô thức ứng xử cộng đồng và với tự nhiên, với thế giới siêu nhiên. Bởi lẽ, mỗi khi cồng chiêng được gióng lên là lúc mỗi thành viên trong cộng đồng có thể nghe thấy được những điều không nói ra, và nhìn thấy, cảm nhận được những cái vô hình. Sẽ rất khó khăn để nói hết được giá trị văn hóa cồng chiêng vì rằng đây là một sinh hoạt văn hóa nguyên hợp có tính chất tín ngưỡng, tâm linh và nghệ thuật cộng đồng. Hơn thế nữa, đây là sinh hoạt văn hóa mang đậm dấu ấn thời điểm và môi trường, bởi lẽ văn hóa cồng chiêng không có tính chất thường nhật. Một "thời điểm mạnh" của lễ, lễ hội, một môi

trường cộng cảm, cộng cư, cộng mệnh là những yếu tố làm cho cộng chiêng thăng hoa những giá trị. Thế nhưng, sự kỳ vọng về dạng thức thăng hoa văn hóa đó của cộng chiêng đang vấp phải những trở lực đáng buồn. Cộng chiêng đã, đang và sẽ "chảy máu"! Tâm thức cộng chiêng sẽ bị biến mất! Tiếng kêu cứu đã vang vọng cả một vùng Tây Nguyên, đánh thức sự mê mải trong đời sống vật chất, đặc biệt ở Đắc Lắc đã có nhiều trường hợp đáng tiếc xảy ra. "Tại buôn Dâng Yang, Bông Kjang (huyện Lak) đồng bào M'Nông ở đây đã bán hết số cộng chiêng của mình. Tại xã Krông Buk (huyện Krông Păk) bà con bán một đợt gần 150 bộ cộng chiêng cho bọn gian thương. Một số buôn làng ở M'Đrăk bán cho bọn gian thương từ Lâm Đồng sang hàng chục đợt cộng chiêng, mỗi đợt từ 10 đến 15 bộ. Chỉ tính sơ bộ số cộng chiêng thất thoát ở Đắc Lắc theo con đường gian thương (từ 1991-1995) đã lên tới trên 500 bộ" (4). Phải chăng không còn giải pháp nào làm cho cộng chiêng sống lại với tâm thức cộng đồng? Phải chăng không còn môi trường văn hóa để cộng chiêng bộc lộ giá trị vô hình của mình như một mục đích tự thân và nhân bản? Sẽ thế nào nếu vùng văn hóa Tây Nguyên không còn văn hóa cộng chiêng. Không ai có thể hình dung nỗi lỗ hổng văn hóa đó tác hại như thế nào đối với bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam. Thật ra, sự mất mát văn hóa đó có nguyên nhân sâu xa từ sự thay đổi của đời sống kinh tế - xã hội. Người dân bản địa Tây Nguyên không thể sống mãi với đời sống du canh du cư, tự cung tự cấp mà phải tự tìm kiếm sự phát triển trong sự hòa nhập kinh tế - xã hội. Điều quan trọng là phải củng cố thêm các lớp văn hóa của mỗi tộc người chứ không phải đánh mất hoặc làm tha hóa. Thêm vào đó, một số kẻ đội lốt tôn giáo cổ tinh phá bỏ cộng chiêng, phá bỏ lễ hội trong đồng bào theo đạo Tin lành. Cộng chiêng đã ra đi lúc lạng lế, lúc ồ ạt theo sự ma mãnh của mặt trái kinh tế thị trường. 3. Trong tính nguyên hợp văn hóa, mắt cộng chiêng là mắt nền văn hóa cộng chiêng, cũng có nghĩa là mắt tâm thức, bản sắc dân tộc. Sẽ chẳng có ý nghĩa gì nếu như chúng ta chìm đắm trong sự ngời ca những giá trị văn hóa cộng chiêng, đồng thời mặc nhiên nhìn thấy sự "chảy máu" ấy mà không có một ý tưởng, giải pháp gì để cứu vãn hoặc hồi sinh vốn quý đó. Thế nhưng cứu vãn, bảo vệ và phát huy nó như thế nào lại là một điều không đơn giản. Ngay cả về khái niệm và sự định danh của hình thức sinh hoạt văn hóa đặc biệt này. Có người cho rằng "cộng chiêng là sản phẩm của văn hóa vật chất", vì chúng ta có thể "sờ mó" cộng chiêng được... Thế nhưng, nghệ thuật cộng chiêng, tâm thức cộng chiêng không đơn giản có thể "sờ mó" được. Nó là văn hóa phi vật thể theo như cách phân định của UNESCO: "Di sản văn hóa phi vật thể bao hàm toàn bộ những sáng tạo trên cơ sở truyền thống của một cộng đồng văn hóa được nhìn nhận như là sự phản ánh sống động những khát vọng mọi mặt trong cuộc sống của cộng đồng đó, được lưu truyền và biến tấu bằng nhiều phương thức khác nhau như truyền khẩu, mô phỏng, bắt chước...". Nghĩa là nó bao gồm các loại hình văn học nghệ thuật chủ yếu như âm nhạc, ca múa, sân khấu ngôn ngữ, phong tục, tập quán...". Việc xác định đúng khái niệm di sản văn hóa phi vật thể này liên quan trực tiếp đến việc triển khai công tác khảo sát, điều tra đúng hướng, đúng đối tượng cần được gìn giữ và phát huy. Trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu thực trạng văn hóa cộng chiêng ở Tây Nguyên, người viết bài này thử nêu lên một vài ý tưởng để củng cố và phát huy tâm thức cộng chiêng như sau: Thứ nhất, Đảng và Nhà nước cần xây dựng đường lối, chủ trương chính sách, các văn bản pháp lý nhằm giữ gìn và khai thác giá trị văn hóa cộng chiêng nói riêng và di sản văn hóa nói chung. Trong lĩnh vực này cần có chế độ, chính sách ưu đãi đối với các nghệ nhân, già làng vì đây là một "kho tàng sống". Ở Châu Phi, một cụ già mất đi, điều đó cũng có nghĩa là một thư viện cổ đã bị đốt cháy" (Hapaté BÂ - người Buôckina Faso). Chính vì vậy mà một trong những nhiệm vụ quan trọng cấp bách mà nghị quyết Trung ương V (khóa VIII) đặt ra là "coi trọng và bảo tồn phát huy những giá trị truyền thống và xây dựng, phát triển những giá trị mới về văn hóa, văn học, nghệ thuật của các dân tộc thiểu số..." đặc biệt là "phát huy tài năng các nghệ nhân" (5) Trong quá trình xây dựng chính sách văn hóa phải đặc biệt lưu tâm đến tâm thức, bản sắc văn hóa của từng dân tộc, tránh rập khuôn, máy móc, áp đặt những mô hình văn hóa hiện đại vào tất cả các dân tộc mà không phân biệt điều kiện địa lý, sinh thái môi trường, cơ cấu kinh tế và tổ chức xã hội... ảnh hưởng rất nhiều đến bản sắc văn hóa từng dân tộc. Có như vậy chúng ta mới tìm thấy sự "thống nhất trong đa dạng" của nền văn hóa Việt Nam. Thứ hai là, trong quá trình điều tra, khảo sát thực trạng di sản văn hóa phi vật thể, cần chú ý ưu tiên đến văn hóa cộng chiêng vì đây là sinh hoạt văn hóa đặc thù có nguy cơ bị mai một và tiêu vong. Tiếng chiêng có thể vượt đèo, lội suối, băng núi, vượt sông để đến với thần linh, trời đất nhưng không thể vượt qua những dãy phố sầm uất, những khu chung cư chằng chịt "mạng nhện" hay làm cho những con vật trong sở thú giật mình. Hơn nữa, cộng chiêng không chấp nhận những ai chưa từng sống ở núi rừng, chưa biết hồn của núi rừng, chưa biết hồn cây, hồn trâu, hồn lúa... Về mặt khoa học kỹ thuật, ý tưởng về việc "văn bản hóa", "vật chất hóa" các thao tác trong nghệ thuật cộng chiêng là cần thiết, tuy nhiên đi đôi với việc ghi hình, ghi âm... chúng ta cần tạo điều kiện để cộng chiêng được về với cội nguồn của nó. Thứ ba là, xã hội hóa các hoạt động văn hóa để nuôi giữ những giá trị truyền thống đồng thời phát hiện những giá trị mới về văn hóa cộng chiêng trong nhân dân. Có thể tạo điều kiện để lễ hội truyền thống phát triển vì chính môi trường lễ hội mới có thể nuôi dưỡng, tái sinh các lớp biểu tượng - cái làm nên tâm thức cộng chiêng nói riêng và tâm thức cộng đồng, dân tộc nói chung. Có thể tổ chức liên hoan văn hóa nghệ thuật truyền thống để kêu gọi ý thức trân trọng di sản của mọi người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Và một việc làm thiết thực nữa là cần đưa vấn đề di sản văn hóa (đặc biệt là di sản văn hóa phi vật thể) vào hệ thống giáo dục quốc dân để thế hệ trẻ, để mỗi người dân không còn thấy xa lạ với những giá trị văn hóa mà cha ông, tổ tiên chúng ta đã để lại. Có thể còn rất nhiều ý tưởng nữa trong hành trình bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc nhưng trên hết phải có sự đồng thuận văn hóa. Có thể còn nhiều vấn đề chưa nói hết được trong văn hóa cộng chiêng nhưng sự kỳ vọng về lương lai bằng những ý tưởng văn hóa khiêm tốn là cần thiết. Vì rằng, trong tính nguyên hợp của mình, giá trị, tâm thức cộng chiêng vẫn còn đang ở phía trước.

Nguyễn Ngọc Hòa

-
- (1) Lévi Strauss - **Chủng tộc và lịch sử** - Hội Khoa học lịch sử Việt Nam - H. 1996, trang 14.
 - (2) Duy Anh - **Chiêng Tha của người Brâu** - Tạp chí văn hóa nghệ thuật số 3 - 1995.
 - (3) Tô Ngọc Thanh - **Vùng văn hóa Tây Nguyên- Các vùng văn hóa Việt Nam** (Đình Gia Khánh - Cù Huy Cận chủ biên) - NXB Văn học, 1995, Tr 176- 1 77.
 - (4) Trương Minh Ngọc - **Thực trạng "chảy máu" công chiêng và những giải pháp để gìn giữ nền văn hóa công chiêng ở Đắk Lắk**- Tạp chí Văn hóa nghệ thuật số 3-1997.
 - (5) Văn kiện Hội nghị lần thứ V (khóa VIII)- NXB CTQG H, 1998,Tr 65- 66